

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ GIAO
THÔNG VẬN TẢI
Số: 78/2003/TTLT-BTC-
BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2003

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện khoản chi hoạt động thu phí đối với các Trạm thu phí đường bộ

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ Quy định
chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí.*

*Căn cứ Nghị định số 56/CP ngày 02/10/1996 của Chính phủ về doanh nghiệp
nhà nước hoạt động công ích.*

*Căn cứ Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế
độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.*

*Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện khoản
chi hoạt động thu phí đối với các Trạm thu phí đường bộ như sau:*

I- Những quy định chung.

1/ Thông tư này áp dụng đối với các Trạm thu phí đường bộ được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức thu phí trên các tuyến đường quốc lộ, đường địa phương, do ngân sách nhà nước đầu tư, bao gồm: Đường bộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; đường bộ đầu tư bằng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; đường bộ do nhà nước đầu tư bằng vốn vay - thu phí hoàn trả vốn, lãi vay và các đường bộ khác do nhà nước quản lý.

Thông tư này không áp dụng đối với các đơn vị có trạm thu phí đường bộ được đầu

tư bằng vốn liên doanh, đầu tư để kinh doanh (BOT).

2/ Nhà nước thực hiện khoán chi phí hoạt động tổ chức thu phí, theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số phí thực thu (bao gồm cả số thu vượt - nếu có) của từng Trạm. Mức khoán này được ổn định 3 năm, hết thời hạn 3 năm sẽ xem xét, điều chỉnh lại cho phù hợp. Trên cơ sở nhiệm vụ thu và mức khoán chi được cấp có thẩm quyền giao, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp chống thất thu, tiết kiệm chi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu phí đường bộ và tăng thu nhập cho người lao động.

3/ Các Trạm thu phí đường bộ phải thực hiện các quy định về mức thu phí, tổ chức thu, chế độ thu nộp phí đường bộ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

II- Những quy định cụ thể.

A- Nội dung chi và nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động thu phí:

1/ Nội dung chi hoạt động thu phí:

Chi bảo đảm hoạt động của các trạm thu phí, bao gồm: Chi hoạt động thường xuyên, chi đầu tư hiện đại hoá công nghệ thu phí; cụ thể như sau:

1.1. Chi hoạt động thường xuyên tổ chức thu phí:

Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn);

Chi phí quản lý: Công tác phí, hội nghị, thông tin liên lạc, dịch vụ công cộng (tiền điện chiếu sáng trạm thu phí, nước văn phòng trạm thu phí), vật tư văn phòng, chi hội họp ...

Chi tiền ăn giữa ca;

Chi bảo hộ lao động hoặc đồng phục theo chế độ quy định (nếu có);

Chi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ;

Chi sửa chữa thường xuyên nhà cửa, thiết bị văn phòng, trạm thu phí;

Chi thuê bảo vệ trạm thu phí (nếu có);

Chi tiền vé, ăn chi phục vụ thu phí;

Chi mua phụ tùng thay thế, thiết bị có giá trị nhỏ và công cụ lao động khác trực tiếp phục vụ thu phí;

Chi phí gián tiếp của doanh nghiệp phục vụ công tác thu phí (đối với doanh nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ thu phí);

Chi khác (nếu có).

1.2. Chi trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.

1.3. Chi đầu tư hiện đại hoá công nghệ thu phí:

Chi đầu tư hiện đại hoá công nghệ thu phí: mua sắm, lắp đặt thiết bị thu phí (thiết bị tự động, bán tự động); chi mua thiết bị đếm xe theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc đầu tư mua sắm hiện đại hoá công nghệ thu phí thực hiện đấu thầu theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Riêng các khoản chi sửa chữa lớn nhà điều hành, sửa chữa lớn Trạm thu phí, chi phí duy tu bảo dưỡng và điện chiếu sáng các cầu (đối với đoạn đường có cầu), chi bảo vệ cầu, mua xe chở tiền, chi sửa chữa lớn xe chở tiền được bố trí bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm (ngân sách trung ương bố trí đối với đường quốc lộ, ngân sách địa phương bố trí đối với đường địa phương).

2. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động thu phí:

2.1. Đối với các Trạm thu phí đường quốc lộ:

Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động thu phí được tính 20% trên số phí đường bộ thực thu được hàng năm (Trong đó: 5% chi đầu tư hiện đại hoá công nghệ thu phí cho các trạm thu phí, 15% chi hoạt động thường xuyên tổ chức thu phí); Số còn lại 80% nộp vào ngân sách trung ương, hoặc trả vốn và lãi vay theo dự án (đối với tuyến đường đầu tư bằng vốn vay, thu phí hoàn trả vốn và lãi vay). Việc phân bổ số phí 20% được để lại, thực hiện như sau:

a) Phân bổ 15% để bảo đảm hoạt động thường xuyên tổ chức thu phí (bao gồm cả trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo quy định):

Cục Đường bộ Việt Nam căn cứ vào dự toán thu-chi phí đường bộ được cấp có thẩm quyền giao; Dự toán thu-chi phí đường bộ của Khu quản lý đường bộ hoặc Sở Giao thông Vận tải (đối với Trạm trên tuyến đường quốc lộ được Bộ Giao thông Vận tải uỷ thác quản lý) chi tiết theo từng Trạm thu phí; Chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; Nội dung chi bảo đảm hoạt động thường xuyên tổ chức thu phí; phê duyệt tỷ lệ phần trăm (%) số phí được để lại cho từng Trạm thu phí, trong phạm vi 15% số phí thu được. Tỷ lệ để lại cho từng Trạm thu phí được xác định như sau:

Đối với Trạm thu phí có mức chi thường xuyên được duyệt bằng hoặc thấp hơn 15% số thu, thì số phí để lại chi thường xuyên theo tỷ lệ phần trăm (%) được duyệt. Trường hợp có phần chênh lệch thừa giữa tỷ lệ được duyệt với tỷ lệ quy định chung được để lại chi hoạt động thường xuyên (15%) thì phần chênh lệch thừa nộp vào tài khoản của Cục Đường bộ Việt Nam mở tại Kho bạc Nhà nước Trung ương, để lập quỹ điều hoà cho các Trạm thiếu.

Đối với Trạm thu phí có mức chi thường xuyên được duyệt cao hơn 15% số thu, thì Trạm được Cục Đường bộ Việt Nam cấp bù bảo đảm đủ tiền lương tối thiểu cho cán bộ nhân viên thu phí theo quy định, nhưng tối đa không quá 25% số phí thực thu của mỗi Trạm.

b) Phân bổ 5% để chi đầu tư hiện đại hoá công nghệ thu phí cho các Trạm thu phí:

Trên cơ sở dự toán chi đầu tư hiện đại hoá công nghệ thu phí, phục vụ cho công tác thu phí của Khu quản lý đường bộ hoặc Sở Giao thông Vận tải (đối với Trạm trên tuyến đường quốc lộ được Bộ Giao thông Vận tải uỷ thác quản lý) chi tiết theo từng Trạm thu phí; Căn cứ vào nhu cầu hiện đại hoá công nghệ thu phí bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới trạm thu phí, Cục Đường bộ Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt dự toán chi đầu tư hiện đại hoá công nghệ thu phí của từng Trạm thu phí trong phạm vi 5% số thu phí các Trạm nộp về tài khoản của Cục Đường bộ Việt Nam mở tại Kho bạc Nhà nước Trung ương và số dư chi thường xuyên của 3 năm trước (nếu có), sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính.

2.2. Đối với các Trạm thu phí đường địa phương.

a) Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động thường xuyên tổ chức thu phí (bao gồm cả trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo quy định):

Tiền thu phí để lại chi hoạt động thường xuyên theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số phí thực thu của từng Trạm, do Sở Giao thông Vận tải xác định, sau khi thống nhất với Sở Tài chính-Vật giá trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, nhưng tối đa không quá 30% tổng số phí thu được của từng Trạm thu phí. Số còn lại nộp vào ngân sách địa phương hoặc trả vốn và lãi vay theo dự án (đối với tuyến đường đầu tư bằng vốn vay, thu phí hoàn trả vốn và lãi vay).

b) Nguồn kinh phí chi đầu tư hiện đại hoá công nghệ thu phí:

Chi đầu tư hiện đại hoá công nghệ thu phí: mua sắm, lắp đặt thiết bị thu phí (thiết bị tự động, bán tự động); chi mua thiết bị đếm xe, do ngân sách địa phương cấp theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

B- Cơ chế quản lý tài chính.

1. Chi hoạt động thường xuyên tổ chức thu phí:

Căn cứ vào nội dung chi hoạt động thường xuyên tổ chức thu phí quy định tại điểm 1.1, mục A, phần II của Thông tư này; Căn cứ vào số tiền thu phí để lại chi thường xuyên được cấp có thẩm quyền duyệt, các đơn vị tổ chức thu phí chủ động sắp xếp bộ máy thu phí, tiết kiệm chi để nâng cao chất lượng hoạt động thu phí và tăng nguồn thu nhập cho người lao động.

Đối với các Trạm thu phí trực thuộc các doanh nghiệp công ích sửa chữa đường bộ, chế độ quản lý tài chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 56/CP ngày 2/10/1996 của Chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Đối với các Trạm thu phí trực thuộc các đơn vị sự nghiệp có thu, thực hiện chế độ quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu và Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21/3/2002 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Riêng đối với quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi mức trích bằng 3 tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước, bằng 2 tháng lương thực hiện, nếu số thu năm nay bằng hoặc thấp hơn năm trước, theo quy định tại Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí và Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

2. Chi đầu tư hiện đại hoá công nghệ thu phí cho các Trạm thu phí:

Căn cứ vào nội dung chi đầu tư hiện đại hoá công nghệ thu phí cho các Trạm thu phí quy định tại điểm 1.3, mục A, phần II của Thông tư này và dự toán được cấp có thẩm quyền giao, các đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí (Công ty sửa chữa đường bộ hoặc đơn vị sự nghiệp có thu) tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành, bảo đảm tiến độ và chất lượng công việc.

3. Kinh phí chuyển năm sau:

3.1. Đối với khoản chi thường xuyên tổ chức thu phí, cuối năm không chi hết đơn vị được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi.